

&&&

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 3/7/2020.

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết Tâm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Lê Thị Diễm Huyền.

2/. Ông Huỳnh Khởi.

* Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Quách Văn Diễm, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Xuân Mai, Kiểm sát viên.

Trong ngày 3 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 534/2019/TLST-HNGĐ ngày 25/12/2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 3/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Thúy A**, sinh năm 1990

HKTT: ấp L, xã KA, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn C**, sinh năm 1984

HKTT: ấp L, xã KA, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: ấp S, xã KA, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/12/2019, nguyên đơn chị **Trương Thị Thúy A trình bày**: Vào năm 2010, chị và anh Trần Văn C cưới nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KA, huyện K, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/6/2010. Quá trình chung sống, anh chị có hai người con chung là cháu Trần Trương Gia H, sinh ngày 18/3/2010 và cháu Trần Trương

Gia N, sinh ngày 30/6/2017, hiện nay hai cháu đang sống chung với chị. Trong thời gian sống chung, chị và anh C thường xuyên cãi nhau do tính tình không phù hợp, anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Nay chị nhận thấy vợ chồng sống chung không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh C, xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huy và cháu Nguyễn đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Bị đơn anh Trần Văn C trình bày:** Anh thống nhất với lời khai của chị Trương Thị Thúy A về quá trình xác lập quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Anh vẫn còn tình cảm với chị A nên không đồng ý ly hôn, anh muốn tiếp tục sống chung với chị A để cùng nuôi dưỡng các con. Trường hợp chị A kiên quyết ly hôn và được Tòa án chấp nhận thì anh đồng ý giao cháu Trần Trương Gia H và cháu Trần Trương Gia N cho chị A nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung thì anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đúng thành phần, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị A và anh C được ly hôn, giao con chung cho chị A nuôi, anh C không cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[2] Năm 2010, chị Trương Thị Thúy A và anh Trần Văn C cưới nhau trên tinh thần tự nguyện, sau đó anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã KA, huyện K, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/6/2010. Vì vậy, hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị A cho rằng trong thời gian sống chung anh chị thường xuyên cãi nhau do tính tình không phù hợp, anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh C. Anh C cho rằng anh còn tình cảm với chị A nên không muốn ly hôn, nhưng nếu chị A cương quyết ly hôn thì anh đồng ý. Thấy rằng: Hôn nhân giữa chị A và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã không còn chung sống với nhau một thời gian đủ lâu nhưng anh chị không có biện pháp hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tại phiên tòa chị A cương quyết xin ly hôn với anh C. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A, cho chị và anh C được ly hôn để mỗi người tạo lập cuộc sống mới.

[3] Về con chung: Chị A và anh C có hai người con chung là cháu Trần Trương Gia H, sinh ngày 18/3/2010 và cháu Trần Trương Gia N, sinh ngày 30/6/2017, hiện nay hai cháu đang sống chung với chị A. Chị A yêu cầu được nuôi hai cháu đến tuổi trưởng thành, anh C đồng ý. Để các cháu ổn định tâm lý và môi trường sống. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Gia N và cháu Gia H cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu.

[5] Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh C, không ai được quyền ngăn cản.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Chị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Như đã nhận định nêu trên, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Thúy A.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thúy A được ly hôn với anh Trần Văn C.

2/. Về con chung: Giao cháu Trần Trương Gia H, sinh ngày 18/3/2010 và cháu Trần Trương Gia N, sinh ngày 30/6/2017 cho chị Trương Thị Thúy A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

3/. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4/. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Trần Văn C, không ai được quyền ngăn cản.

5/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Thị Thúy A và anh Trần Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6/. Về án phí: Chị Trương Thị Thúy A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0002566 ngày 23/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Chị A đã nộp đủ tiền án phí. Anh C không phải chịu án phí sơ thẩm.

7/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

8/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã KA, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thạch Viết Tâm